

Số: 1718/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 17 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển hoạt động Lý lịch tư pháp giai đoạn
2013 - 2015, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 164/TTr-STP ngày 03/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

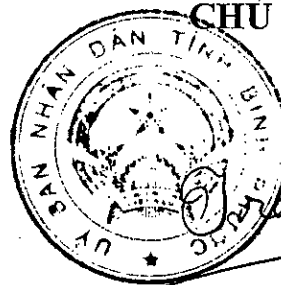
Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển hoạt động Lý lịch tư pháp giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) : Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (05 bản);
- Như Điều 3;
- UBND các huyện, thị xã;
- Trưởng Công an các huyện, thị xã;
- Viện trưởng VKSND các huyện, thị xã;
- Chánh án TAND các huyện, thị xã;
- Chi cục trưởng Chi cục THADS các huyện, thị xã;
- LĐVP, Phòng NC-NgV;
- Lưu: VT (Đạt 05/9).602



CHỦ TỊCH *[Signature]*

Nguyễn Văn Trùm

ĐỀ ÁN

**Phát triển hoạt động Lý lịch tư pháp giai đoạn 2013-2015,
định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2013
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

Phần thứ nhất

**THỰC TIỄN, MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM
CHỈ ĐẠO CỦA VIỆC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. THỰC TIỄN CỦA VIỆC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trước yêu cầu đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng môi trường pháp lý công bằng cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm thực hiện quyền công dân, góp phần vào công cuộc hội nhập quốc tế, Luật Lý lịch tư pháp đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 17/6/2009, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2010. Sự ra đời của Luật Lý lịch tư pháp có ý nghĩa vô cùng to lớn, đặc biệt là tạo cơ sở pháp lý để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi cả nước.

Lý lịch tư pháp được coi là một công cụ giúp Nhà nước quản lý trật tự xã hội, quản lý con người, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ gây thiệt hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ, giúp cho các quan hệ xã hội được phát triển lành mạnh, bền vững, theo khuôn khổ của pháp luật. Theo số liệu thống kê của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước từ năm 2010 đến tháng 7 năm 2013 đã cấp 1.883 Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam và người nước ngoài. Có thể nói Phiếu Lý lịch tư pháp cũng là công cụ để công dân đòi hỏi sự đối xử công bằng, minh bạch từ phía các cơ quan Nhà nước, yêu cầu Nhà nước phải bảo đảm cho họ được làm các công việc mà pháp luật không cấm nếu họ xuất trình được lý lịch tư pháp chứng minh họ không có án tích. Lý lịch tư pháp là một hình thức quản lý con người hiện đại trong một xã hội dân sự khi mà quyền công dân ngày càng được tôn trọng và bảo vệ. Trong quản lý nhân sự và hỗ trợ hoạt động tổ tụng hình sự, đáp ứng yêu cầu chứng minh về nhân thân tư pháp của cá nhân cũng như tạo điều kiện cho người bị kết án trong việc xóa án tích để tái hòa nhập cộng đồng.

Nội dung quan trọng nhất trong quản lý lý lịch tư pháp là xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là tập hợp các thông tin lý lịch tư pháp về án tích, thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý Doanh nghiệp, Hợp tác xã được cập nhật và xử lý theo quy định của Luật lý lịch tư pháp. Theo quy định tại Điều 15 và Điều 36 của Luật lý lịch tư pháp thì nguồn thông

tin lý lịch tư pháp mà Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp phải tiếp nhận, cập nhật, xử lý là 19 loại thông tin lý lịch tư pháp, bao gồm các bản án, Quyết định của Tòa án và các tài liệu của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quá trình thi hành các bản án, Quyết định đó. Theo báo cáo công tác năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thì chỉ riêng năm 2012 cơ quan Tòa án trên địa bàn tỉnh đã thụ lý 1.683 vụ án hình sự/3.610 bị cáo; trong đó, đã giải quyết 1.458 vụ trên 3.048 bị cáo; ban hành 1.923 quyết định thi hành án, trong đó có 02 án tử hình, 02 án phạt tù chung thân. 1.093 bị án phạt tù có thời hạn (cấp tỉnh là 109, cấp huyện là 984), 773 trường hợp phạt tù cho hưởng án treo (cấp tỉnh 10, cấp huyện 763), 53 bị án phạt cải tạo không giam giữ. Đã đưa đi thi hành án 1.843 trường hợp; Xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 1.404 phạm nhân tại Trại giam Tổng Lê Chân và Trại giam Công an tỉnh.

Từ những số liệu trên cho thấy khối lượng thông tin lý lịch tư pháp cần phải tiếp nhận, cập nhật, xử lý, lưu trữ theo quy định của Luật lý lịch tư pháp là rất lớn; tuy nhiên, do công tác quản lý lý lịch tư pháp ở nước ta nói chung và của địa phương nói riêng đều chưa ổn định qua các thời kỳ nên đến nay chưa có cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp thống nhất, đầy đủ. Các thông tin về lý lịch tư pháp hiện đang được lưu trữ phân tán tại nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau thuộc các ngành Tòa án, Kiểm sát, Công an, Quân đội, Tư pháp... Việc chưa có một cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp thống nhất đang là cản trở lớn đối với công tác quản lý lý lịch tư pháp và ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động tố tụng hình sự, thi hành án...

1. Cơ sở pháp lý

Ngày 08 tháng 11 năm 2011, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30c/NQ-CP ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020, trong đó trọng tâm là “nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công”. Điều này đòi hỏi cần thiết phải phát triển lý lịch tư pháp để đảm bảo công tác quản lý lý lịch tư pháp được thông suốt, chuyên nghiệp, hoạt động càng hiệu quả, từng bước hiện đại hóa, cải cách thủ tục giải quyết yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo hướng minh bạch đơn giản, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức, bảo đảm tôn trọng quyền dân chủ, bảo đảm bí mật đời tư của công dân.

Luật Lý lịch tư pháp (Luật số 28/2009/QH12) được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2009, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010; Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23 tháng 11 năm 2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được xây dựng tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và tại Sở Tư pháp. Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận, cập nhật, xử lý đầy đủ các thông tin về án tích, tình trạng thi hành bản án của người bị kết án và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. Đây là nhiệm vụ hoàn toàn mới, rất phức tạp và khó khăn, đòi hỏi phải có sự chuẩn bị chu đáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, tổ chức bộ máy, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Quân sự, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Ngày 28 tháng 12 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2369/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”;

Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp quy định về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

Thông tư số 06/2013/TT-BTP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp;

Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

2. Thực trạng công tác lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh

a) Kết quả đạt được

Luật Lý lịch tư pháp được ban hành đã đặt ra nhiệm vụ mới cho ngành Tư pháp, đó là việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Việc tiếp nhận, xử lý thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp diễn ra hàng ngày tại Sở Tư pháp. Sau ba năm thực hiện Luật lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, công tác xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu lý lịch tư pháp đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, cụ thể:

- Về cấp Phiếu lý lịch tư pháp: Kể từ ngày Luật lý lịch tư pháp có hiệu lực (01/7/2010) đến ngày (01/7/2013) Sở Tư pháp đã tiếp nhận 1.828 yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, trong đó: năm 2010 đã cấp 385 Phiếu lý lịch tư pháp; năm 2011 cấp 350 Phiếu lý lịch tư pháp; năm 2012 cấp 557 Phiếu lý lịch tư pháp và tính đến 01/07/2013 đã cấp 536 Phiếu lý lịch tư pháp.

- Về tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp: Tính đến ngày (01/7/2013), Sở Tư pháp đã tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp từ các cơ quan gửi đến với tổng số là 9.174 thông tin, trong đó gồm; 6095 thông tin do cơ quan Tòa án cung cấp; 2136 thông tin do cơ quan Thi hành án dân sự cung cấp; 595 thông tin do Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố khác cung cấp; 248 thông tin do Trung tâm LLTPQG cung cấp và hơn 100 thông tin do các cơ quan liên quan khác cung cấp.

- Về phân loại, xử lý thông tin, lập lý lịch tư pháp: Đã phân loại và xử lý 9.174 thông tin; trong đó đã lập trên 1500 bản lý lịch tư pháp, cung cấp cho các Sở Tư pháp khác là 1.470 thông tin, cung cấp cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia 541 bản Lý lịch tư pháp.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp: Sau khi Bộ Tư pháp triển khai xây dựng phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho 63 tỉnh thành trong cả nước, Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước đã áp dụng và tiến hành tiếp nhận, cung cấp, xử lý thông tin, trao đổi thông tin, lập lý lịch tư pháp...trên hệ thống, việc quản lý lý lịch tư pháp được tuân theo các quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, qua 3 năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đã phát sinh những hạn chế, bất cập sau đây:

- Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng từ lý luận tới kinh nghiệm thực tiễn. Các quy định của pháp luật hiện hành về lý lịch tư pháp mới tạo được khung pháp lý cho hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu, nhưng quy mô, cấu trúc, nguyên tắc vận hành của cơ sở dữ liệu vẫn chưa được xác định một cách rõ ràng, chưa có tiêu chí, căn cứ cụ thể để đánh giá chất lượng.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan vẫn chưa đi vào nề nếp, lượng thông tin lý lịch tư pháp từ các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp chưa được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, một số Tòa án, Viện kiểm sát, UBND cấp xã, cấp huyện... chưa thực hiện việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa được xây dựng giữa các cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, do vậy, tính đến thời điểm này việc cung cấp thông tin giữa cơ quan Tòa án, Thi hành án dân sự, Công an, Viện kiểm sát...vẫn thực hiện cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp theo phương thức thủ công, dưới hình thức văn bản giấy. Thực tế này cũng ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả của hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Theo quy định của Luật lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc tra cứu thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với các thông tin có từ ngày 01/7/2010 được thực hiện tra cứu tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp. Tuy nhiên, do việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp chưa đầy đủ và kịp thời nên việc tra cứu thông tin phần lớn vẫn còn dựa vào kết quả xác minh thông tin của cơ quan Công an và các cơ quan khác. Trong khi đó việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp chưa nhịp nhàng nên thường không đáp ứng quy định về thời hạn tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp dẫn đến việc cấp Phiếu Lý lịch tư pháp công dân và tổ chức chưa theo đúng quy định của pháp luật.

Vì những lý do nêu trên, việc xây dựng Đề án phát triển hoạt động lý lịch tư pháp giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước là hết sức cần thiết.

II. MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

Việc xây dựng Đề án phát triển hoạt động lý lịch tư pháp giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước nhằm bảo đảm việc thực thi Luật lý lịch tư pháp, Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 338/QĐTTg ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030”.

Xây dựng được cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp riêng, tách ra khỏi hệ thống tàng thư căn cước, căn phạm, gắn việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu với hoạt động cấp Phiếu Lý lịch tư pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Bảo đảm phù hợp với Luật lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành; phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

- Việc xây dựng Đề án phải phù hợp với thực tiễn, khoa học, đồng bộ và khả thi, phải xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan: Tòa án, Công an, Viện kiểm sát, Thi hành án Dân sự, Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan để triển khai thực hiện Đề án; thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức này trong việc triển khai thực hiện Đề án phát triển hoạt động lý lịch tư pháp giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ hai NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÝ LỊCH TƯ PHÁP

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển lý lịch tư pháp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung của đất nước, trên cơ sở thiết lập, tăng cường cơ chế phối hợp đồng bộ, toàn diện giữa các cơ quan có liên quan như: Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự... trong việc tra cứu, trao đổi, cung cấp thông tin, hướng tới xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp thống nhất, quản lý lý lịch tư pháp hợp lý, khoa học; gắn việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, tổ chức, đáp ứng yêu cầu chứng minh cá nhân có hay không có án tích, có bị cấm hay không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị Tòa án tuyên bố phá sản; ghi nhận việc xóa án tích, tạo điều kiện cho người bị kết án tái hòa nhập cộng đồng, hỗ trợ hoạt động tố tụng hình sự và thống kê tư pháp hình sự; hỗ trợ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2013-2015

a) Thực hiện có hiệu quả chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh

Theo quy định tại khoản 5 Điều 9 và Điều 13 của Luật lý lịch tư pháp thì Sở Tư pháp vừa là cơ quan thực hiện chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, vừa là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương.

- Với chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lý lịch tư pháp; tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về lý lịch tư pháp;

Xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương;

Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện pháp luật về lý lịch tư pháp;

Triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý lý lịch tư pháp;

Thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động quản lý lý lịch tư pháp.

- Chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là tập hợp các thông tin lý lịch tư pháp về án tích, thông tin lý lịch tư pháp về cam đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp hợp tác xã được cập nhật và xử lý theo quy định của Luật lý lịch tư pháp. Sở Tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận đầy đủ, kịp thời thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan có liên quan cung cấp để xây dựng cơ sở dữ liệu tại Sở Tư pháp, việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp phải thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định, đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy, đồng thời nhập dữ liệu lý lịch tư pháp vào hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp để khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử có hiệu quả nhằm phục vụ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức; đảm bảo giai đoạn 2013-2015, 100% thông tin Lý lịch tư pháp đã tiếp nhận tại Sở Tư pháp được Lập Lý lịch tư pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp phải thực hiện theo quy định của Luật lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; cụ thể:

+ *Tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp*

Theo quy định tại các điều 16, 20, 21, khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 37 Luật Lý lịch tư pháp và Điều 13 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP, Sở Tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp từ Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, 62 Sở Tư pháp khác trong cả nước, Tòa án

nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức khác, cụ thể tiếp nhận đầy đủ, kịp thời các nguồn thông tin sau:

Trích lục bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, trích lục bản án hình sự phúc thẩm, trích lục quyết định tuyên bố phá sản do Tòa án cung cấp;

Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm về hình sự; quyết định ân giảm hình phạt tù hình; quyết định thi hành án hình sự; quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù; quyết định xóa án tích; giấy chứng nhận xóa án tích; quyết định miễn chấp hành hình phạt; quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt; quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước; quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù do Tòa án cung cấp;

Giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù cho hưởng án treo và các hình phạt bổ sung do cơ quan, tổ chức khác cung cấp;

Quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án, quyết định đình chỉ thi hành án, giấy xác nhận kết quả thi hành án do cơ quan thi hành án dân sự cung cấp (Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự huyện);

Giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù; Giấy chứng nhận đặc xá, đại xá; quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án; quyết định đình chỉ thi hành án; giấy xác nhận kết quả thi hành án do Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp;

Quyết định thay đổi, cải chính hộ tịch, giấy chứng tử do cơ quan đăng ký hộ tịch cung cấp.

* Đảm bảo thực hiện việc tiếp nhận thông tin của người bị Tòa án kết án trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 và có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 được tiếp nhận đầy đủ để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp; đáp ứng mục tiêu:

- Năm 2013 đảm bảo tiếp nhận thông tin có từ năm 2013 trở về năm 2009.
- Năm 2014 - 2015 đảm bảo tiếp nhận thông tin của năm hiện tại và những thông tin có từ năm 2008 trở về năm 2006.
- Năm 2016 - 2017 đảm bảo tiếp nhận thông tin của năm hiện tại và những thông tin có từ năm 2005 trở về năm 2003.
- Năm 2018- 2019 đảm bảo tiếp nhận thông tin của năm hiện tại và những thông tin có từ năm 2002 trở về năm 2000.
- Năm 2020 đảm bảo tiếp nhận thông tin của năm hiện tại và thông tin có từ năm 1999 trở về trước.

+ *Lập Lý lịch tư pháp*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp nơi người bị kết án thường trú lập Lý lịch tư pháp của người đó; trường hợp không xác định được nơi thường trú thì Sở Tư pháp nơi người bị kết án tạm trú lập Lý lịch tư pháp. Cụ thể: sau khi nhận được trích lục bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, trích lục bản án hình sự phúc thẩm, trích lục quyết định tuyên bố phá sản do Tòa án cung cấp, xác định đây là trường hợp bị kết án lần đầu, thì Sở Tư pháp lập Lý lịch tư pháp của đương sự và đưa vào lưu trữ trong cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp sau khi đã kiểm tra đầy đủ, chính xác các thông tin. Trong trường hợp thông tin còn thiếu hoặc chưa rõ ràng, Sở Tư pháp phải tiến hành xác minh thêm. Việc xác minh, làm rõ các thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 111/2010/NĐ-CP; trình tự lập Lý lịch tư pháp phải tuân thủ các bước theo quy định tại Thông tư số 13/2011/TT-BTP.

* Đảm bảo thông tin lý lịch tư pháp của người bị Tòa án kết án trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 và có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 như quyết định thi hành án hình sự, giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, đặc xá, đại xá, giấy xác nhận kết quả thi hành án dân sự hoặc các thông tin lý lịch tư pháp khác có liên quan đến người bị kết án được Sở Tư pháp lập Lý lịch tư pháp nhằm đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin tại Sở Tư pháp và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; đáp ứng mục tiêu:

Năm 2013, đảm bảo trên 95% thông tin lý lịch được cung cấp kể từ năm 2013 trở về năm 2009 được lập Lý lịch tư pháp bằng giấy và cập nhật vào lý lịch tư pháp điện tử.

Năm 2014 – 2015, đảm bảo trên 95% thông tin lý lịch được cung cấp của năm hiện tại và những thông tin có từ năm 2008 trở về năm 2006 được lập Lý lịch tư pháp bằng giấy và cập nhật vào lý lịch tư pháp điện tử.

Năm 2016 - 2017 đảm bảo trên 95% thông tin lý lịch được cung cấp của năm hiện tại và những thông tin có từ năm 2005 trở về năm 2003 được lập Lý lịch tư pháp bằng giấy và cập nhật vào lý lịch tư pháp điện tử.

Năm 2018-2019 đảm bảo 100% thông tin lý lịch tư pháp được cung cấp của năm hiện tại và những thông tin có từ năm 2002 trở về năm 2000 được lập Lý lịch tư pháp bằng giấy và cập nhật vào lý lịch tư pháp điện tử.

Năm 2020 đảm bảo 100% thông tin lý lịch tư pháp được cung cấp của năm hiện tại và những thông tin có từ năm 1999 trở về trước được lập lý lịch tư pháp bằng giấy và cập nhật vào lý lịch tư pháp điện tử.

+ *Cập nhật, xử lý, lưu trữ, xác minh thông tin*

* Đối với người đang cư trú tại địa phương (đã có bản Lý lịch tư pháp trước đó đang lưu tại Sở Tư pháp) thì Sở Tư pháp thực hiện cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp như sau:

* Đối với trích lục bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, trích lục bản án hình sự phúc thẩm, trích lục quyết định tuyên bố phá sản do Tòa án cung cấp thì Sở



Tư pháp sẽ tích hợp các thông tin lý lịch tư pháp của bản án tiếp theo vào bản Lý lịch tư pháp đã có theo quy định tại Điều 29 Luật Lý lịch tư pháp.

* Đối với thông tin Lý lịch tư pháp bổ sung liên quan đến quá trình thi hành bản án; miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt, hoãn chấp hành hình phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, giám đốc thẩm, tái thẩm, thông tin lý lịch tư pháp đối với những bản án tiếp theo, thông tin lý lịch tư pháp trong trường hợp chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù cho hưởng án treo và các hình phạt bổ sung, quyết định đình chỉ thi hành án, thông tin lý lịch tư pháp trong trường hợp người bị kết án được xóa án tích, Sở Tư pháp cập nhật các thông tin đó vào Lý lịch tư pháp của đương sự.

* Đối với thông tin lý lịch tư pháp của người không cư trú tại địa phương thì Sở Tư pháp sẽ gửi thông tin đó cho Sở Tư pháp tỉnh, thành phố nơi đương sự cư trú. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của người bị kết án thì Sở Tư pháp gửi thông tin lý lịch tư pháp cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia.

* Đối với những thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan, tổ chức trong phạm vi tỉnh và 62 Sở Tư pháp trong cả nước gửi trực tiếp cho Sở Tư pháp không thông qua Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thì ngoài việc tiếp nhận, cập nhật, xử lý theo thủ tục nêu trên, Sở Tư pháp phải gửi thông tin này cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc cập nhật thông tin lý lịch tư pháp theo quy định tại Điều 34, khoản 2 Điều 38 Luật Lý lịch tư pháp.

Việc sắp xếp, lưu trữ và bảo vệ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy và điện tử tại Sở Tư pháp phải được thực hiện theo quy định tại Mục 2, Mục 3 Thông tư số 06/2013/TT-BTP. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào lưu trữ thông tin lý lịch tư pháp được thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp để thuận tiện cho việc sau này thực hiện tin học hóa toàn bộ hoạt động quản lý lý lịch tư pháp.

Trong trường hợp cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp cho thấy người bị kết án đã có đủ thời gian để đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự, nhưng Sở Tư pháp chưa nhận được Giấy chứng nhận xóa án tích của Tòa án thì Sở Tư pháp tiến hành xác minh về việc người đó có đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hay không. Đồng thời, Sở Tư pháp có nhiệm vụ gửi kết quả xác minh cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc xác minh (khoản 3 Điều 17 Luật Lý lịch tư pháp).

+ Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

Cung cấp kịp thời thông tin Lý lịch tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp; cụ thể:

Cung cấp bản Lý lịch tư pháp cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;

Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;

Gửi thông tin lý lịch tư pháp cho các Sở Tư pháp tỉnh, thành phố khác nơi đương sự cư trú. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của đương sự thì gửi thông tin đó cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;

Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật lý lịch tư pháp.

b) Tăng cường thiết lập mối quan hệ giữa Sở Tư pháp với các ngành có liên quan trong cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

Với tư cách là trung tâm tích hợp dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi tỉnh, Sở Tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp từ Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và 62 Sở Tư pháp khác trên cả nước, Tòa án nhân dân, Công an cấp tỉnh, cấp huyện, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các Chi Cục Thi hành án dân sự trên toàn tỉnh và các cơ quan tổ chức khác trong phạm vi tỉnh, do vậy cần tăng cường thiết lập và hoàn thiện mối quan hệ phối hợp với các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự, các cơ quan có liên quan khác... trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp; cụ thể:

- Tăng cường mối quan hệ giữa Sở Tư pháp và cơ quan Tòa án nhân dân trong cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Luật lý lịch tư pháp, Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP đã quy định cụ thể nhiệm vụ của Tòa án trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích, thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã như sau:

Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án gửi cho Sở Tư pháp trích lục bản án hình sự hoặc bản án hình sự có hiệu lực pháp luật; trường hợp vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm thì Tòa án đã xét xử phúc thẩm cung cấp bản phúc thẩm kèm theo bản án sơ thẩm cho Sở Tư pháp. Trường hợp bản án, quyết định hình sự đã có hiệu lực pháp luật được xét xử lại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm thì Ban thư ký Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ gửi quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm cho Sở Tư pháp nơi Tòa án có trụ sở trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Đối với bản án phạt cảnh cáo thì thời hạn gửi trích lục bản án hoặc bản án là 07 ngày làm việc, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã ra các quyết định đình chỉ việc chấp hành án phạt tù trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành án phạt tù chết; Quyết định đình chỉ thi hành án trong trường hợp người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù chết; Quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách Nhà nước trong trường hợp người bị kết án được miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước có nhiệm vụ gửi các quyết định đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã cấp giấy chứng nhận đặc xá trong trường hợp người bị kết án được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có nhiệm vụ gửi giấy chứng nhận đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận.

Tòa án đã ra quyết định xóa án tích hoặc cấp giấy chứng nhận xóa án tích có nhiệm vụ gửi quyết định, giấy chứng nhận đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận.

Tòa án đã ra quyết định tiếp nhận chuyển giao, quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam có nhiệm vụ gửi quyết định đó cho Sở Tư pháp nơi Tòa án có trụ sở trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định.

Tòa án đã ra quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài có nhiệm vụ gửi cho Sở Tư pháp nơi Tòa án có trụ sở trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định.

Tòa án đã ra các quyết định sau đây có nhiệm vụ gửi quyết định đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định: Quyết định thi hành án phạt tù, án treo, án cải tạo không giam giữ; Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù trong trường hợp người bị kết án phải chấp hành án phạt tù mà được hoãn thi hành án; Quyết định miễn chấp hành án phạt tù có thời hạn, án phạt cải tạo không giam giữ trong trường hợp người bị kết án được miễn chấp hành án phạt tù có thời hạn, án phạt cải tạo không giam giữ; Quyết định miễn chấp hành án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế trong trường hợp người bị kết án được miễn chấp hành án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế; Quyết định giảm chấp hành án phạt tù, án phạt cải tạo không giam giữ không giam giữ; Quyết định rút ngắn thời hạn thử thách án treo trong trường hợp người bị kết án được rút ngắn thời hạn thử thách án treo; Quyết định thi hành án tử hình; Quyết định ân giảm án tử hình trong trường hợp người bị kết án tử hình được Chủ tịch nước ân giảm án tử hình.

Tòa án ra quyết định thi hành án phạt trục xuất trong trường hợp người bị kết án phải chấp hành án phạt trục xuất; Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành án phạt tù nhưng được tạm đình chỉ thi hành án có nhiệm vụ gửi các quyết định đó cho Sở Tư pháp ngay sau khi ra quyết định.

Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản có nội dung cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có nhiệm vụ gửi cho Sở Tư pháp trích lục quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp giữa Sở Tư pháp và cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

Theo quy định của Luật lý lịch tư pháp, Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP thì Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án cấp huyện đã ra quyết định thi hành án phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và

các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án trong bản án hình sự; quyết định đình chỉ thi hành án (nếu có); giấy xác nhận kết quả thi hành án (nếu có) có nhiệm vụ gửi quyết định, giấy xác nhận đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định hoặc giấy xác nhận.

Trường hợp người bị kết án đã chấp hành xong án phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự thì Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày người bị kết án đã chấp hành xong nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự.

- Thực hiện có hiệu quả mối quan hệ phối hợp giữa Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

+ Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Theo quy định của Luật thi hành án hình sự và Điều 15 Thông tư liên tịch số 04 thì Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ vụ án đối với bị can có nhiệm vụ gửi quyết định đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định.

+ Công an các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh

Theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và Điều 16 Thông tư liên tịch số 04, thì cơ quan Công an cấp huyện (bộ phận thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp) có nhiệm vụ cung cấp kịp thời các thông tin về:

Giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo, án phạt cải tạo không giam giữ cho Sở Tư pháp.

Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế, án phạt tước một số quyền công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm việc nhất định, Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân có nhiệm vụ cung cấp thông tin về việc chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở Tư pháp theo đề nghị.

c) Đẩy nhanh tiến độ trao đổi thông tin qua mạng và đưa cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp bằng điện tử đi vào hoạt động thường xuyên, có hiệu quả

Đẩy nhanh tiến độ Lập lý lịch tư pháp, trao đổi, cung cấp, tra cứu thông tin lý lịch tư pháp trên hệ thống quản lý Lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp, đảm bảo:

- Năm 2013 - 2014 bảo đảm trên 50% thông tin lý lịch tư pháp chính thức được trao đổi giữa Sở Tư pháp và Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia được thực hiện dưới dạng điện tử.

- Trên 50% thông tin lý lịch tư pháp được trao đổi và cung cấp qua hệ thống cho các tỉnh, thành phố khác trên cả nước.

- Năm 2014, thiết lập được cơ chế cung cấp, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp dưới dạng điện tử giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự ...qua hệ thống mạng.

d) Đảm bảo bố trí đủ biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác lý lịch tư pháp

Theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức; đồng thời đề xuất, bổ sung biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Năm 2013, đảm bảo bố trí đủ chế làm công tác lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp.

- Đảm bảo đến năm 2014 - 2015, 100% công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ lý lịch tư pháp nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động lý lịch tư pháp. Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã trong công tác phối hợp tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp nhằm đáp ứng những yêu cầu do chiến lược đề ra; mở lớp tập huấn về lý lịch tư pháp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan có liên quan trong công tác phối hợp tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

e) Trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật để xây dựng cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp hoàn chỉnh

- Năm 2013 bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, điều kiện về trang thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết để thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Năm 2014 - 2015 đáp ứng nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy và dữ liệu điện tử, nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp. Xây dựng hệ thống kho lưu trữ hồ sơ Lý lịch tư pháp bằng giấy theo quy định. Đẩy mạnh việc xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và trao đổi, cung cấp thông tin qua mạng giữa các cơ quan có liên quan.

f) Tăng cường công tác tuyên truyền về Lý lịch tư pháp nhằm nâng cao nhận thức của cá nhân, cơ quan, tổ chức về lý lịch tư pháp

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật trên các phương tiện thông tin trên địa bàn tỉnh; tổ chức xây dựng và biên soạn tài liệu như sách hỏi đáp pháp luật, cẩm nang

ng nghiệp vụ để cán bộ làm công tác Lý lịch tư pháp, người dân, cơ quan, tổ chức hiểu rõ hơn về Lý lịch tư pháp.

- Năm 2013-2014 đảm bảo tuyên truyền và mở các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức của các cơ quan có liên quan như cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự, cán bộ tư pháp cấp xã... trong công tác phối hợp tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

2.2. Giai đoạn 2016 -2018

- Tiếp tục tăng cường mối quan hệ chặt chẽ, cơ chế phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức có liên quan khác trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin, phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và Cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

- Thiết lập cơ chế cung cấp thông tin lý lịch tư pháp dưới dạng điện tử giữa Sở Tư pháp và cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự qua hệ thống mạng, đảm bảo 80% thông tin lý lịch tư pháp được trao đổi dưới dạng điện tử;

- Nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, đặc biệt là dữ liệu lý lịch tư pháp bằng điện tử, đáp ứng yêu cầu của Bộ Tư pháp đến năm 2016 bảo đảm 90-95% thông tin lý lịch tư pháp chính thức trao đổi giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp được thực hiện dưới dạng điện tử.

- Triển khai hình thức cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua bưu điện, qua mạng theo chiến lược phát triển lý lịch tư pháp của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng 50% Phiếu lý lịch tư pháp được nhận và trả kết quả qua mạng.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp chuyên nghiệp, đảm bảo 100% công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại các cơ quan có liên quan.

2.3. Định hướng đến năm 2020

- Cơ bản hoàn thiện cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương nhằm thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên cơ sở tra cứu thông tin từ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp quốc gia qua hệ thống mạng trực tuyến và tra cứu thông tin tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp Sở Tư pháp.

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thực hiện xây dựng, tổ chức cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng tốt nhất yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

- Chuyên nghiệp hóa trong việc trao đổi, tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, đưa công tác này vào nề nếp.



- Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc xây dựng Đề án phát triển đội ngũ cán bộ làm lý lịch tư pháp; Đề án trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan liên quan dưới dạng dữ liệu điện tử; Đề án kết nối, trao đổi thông tin giữa cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với cơ sở dữ liệu hộ tịch, dân cư, hộ khẩu, Chứng minh nhân dân.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thiết lập, tăng cường và hoàn thiện mối quan hệ phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy biên chế cán bộ, công chức bộ phận lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao tính chuyên nghiệp của hoạt động lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.

3. Đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật để thực hiện nhiệm vụ xây dựng quản lý lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy và dữ liệu điện tử tại Sở Tư pháp. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng thông tin trong xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, nhất là việc sử dụng phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung trên cả nước nhằm tăng cường cung cấp thông tin lý lịch tư pháp dưới dạng dữ liệu điện tử cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia. Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin để hướng tới việc trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp dưới dạng điện tử giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan có liên quan.

4. Thường xuyên cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về lý lịch tư pháp do Bộ Tư pháp tổ chức; tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tra cứu, xác minh trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại các cơ quan có liên quan.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền về lý lịch tư pháp. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương; tổ chức biên soạn tài liệu tuyên truyền như sách hỏi đáp pháp luật, cẩm nang nghiệp vụ... để cán bộ, công chức làm công tác lý lịch tư pháp và người dân, cơ quan, tổ chức hiểu rõ hơn về lý lịch tư pháp.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Tư pháp có nhiệm vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án dân sự, Công an và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong từng giai đoạn.

b) Chủ trì trong việc phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc điều động, tuyên dụng, bố trí, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác lý lịch tư pháp tại Phòng Hành chính tư pháp-Sở Tư pháp.

d) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Phòng Hành chính tư pháp: bàn, ghế, tủ hồ sơ chuyên dụng để lưu trữ tài liệu, máy tính cá nhân, máy in, máy chủ, máy fax, máy photocopy, xây dựng phòng lưu trữ hồ sơ, giấy tờ về lý lịch tư pháp riêng (không dùng chung phòng với bộ phận khác) đáp ứng yêu cầu lưu trữ an toàn, lâu dài.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Đề án.

2. Công an tỉnh

a) Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thuộc Công an tỉnh; Phòng hồ sơ nghiệp vụ, Công an cấp huyện (bộ phận thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp) thực hiện tra cứu, cung cấp, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, phục vụ việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về lý lịch tư pháp cho đội ngũ làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

3. Sở Nội vụ có nhiệm vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp nghiên cứu đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xem xét bổ sung biên chế làm công tác lý lịch tư pháp bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan có liên quan trong việc phối hợp với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

4. Sở Tài chính có nhiệm vụ

a) Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bảo đảm ngân sách Nhà nước cho việc thực hiện Đề án theo quy định pháp luật.

b) Hướng dẫn Sở Tư pháp lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí triển khai các nội dung của Đề án.

c) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc bố trí kinh phí và lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Tư pháp nghiên cứu thiết lập cơ chế cung cấp thông tin lý lịch tư pháp dưới dạng điện tử giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự qua hệ thống mạng.

6. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi, nhiệm vụ được phân công và theo quy định pháp luật có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ khác (nếu có).

2. Ngân sách địa phương bảo đảm cho việc thực hiện các nhiệm vụ về quản lý lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp.

3. Hàng năm, Sở Tư pháp lập dự toán kinh phí gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định và giao dự toán theo quy định./.

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	TÊN TÀI LIỆU		
01	Luật Lý lịch tư pháp		
02	Luật Thi hành án dân sự		
03	Bộ Luật Hình sự		
04	Bộ Luật Tố tụng hình sự		
05	Nghị định số 111/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp.		
06	Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT- BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.		
07	Thông tư số 06/2013/TT-BTP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.		
08	Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp quy định về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.		
09	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.		
10			